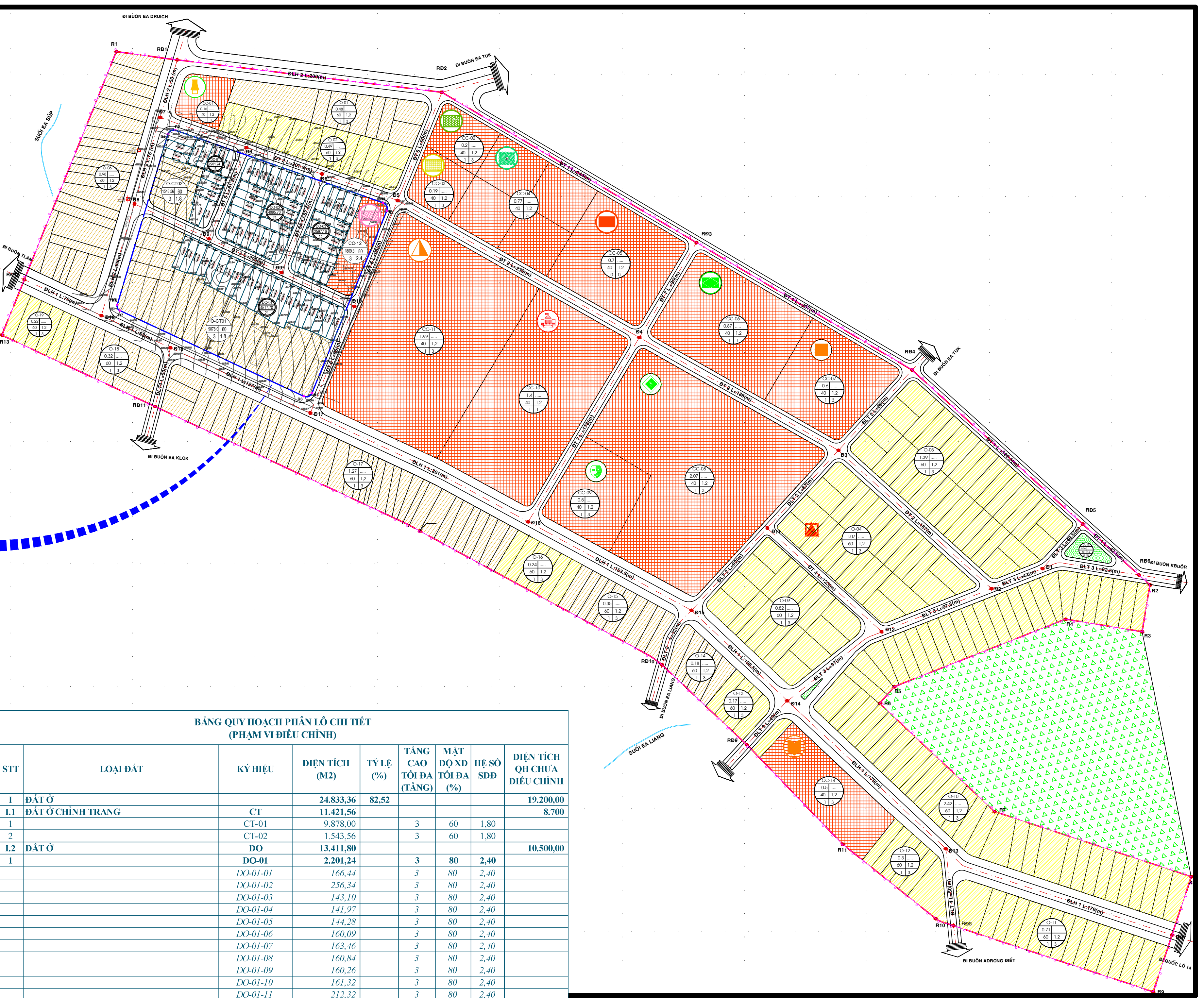
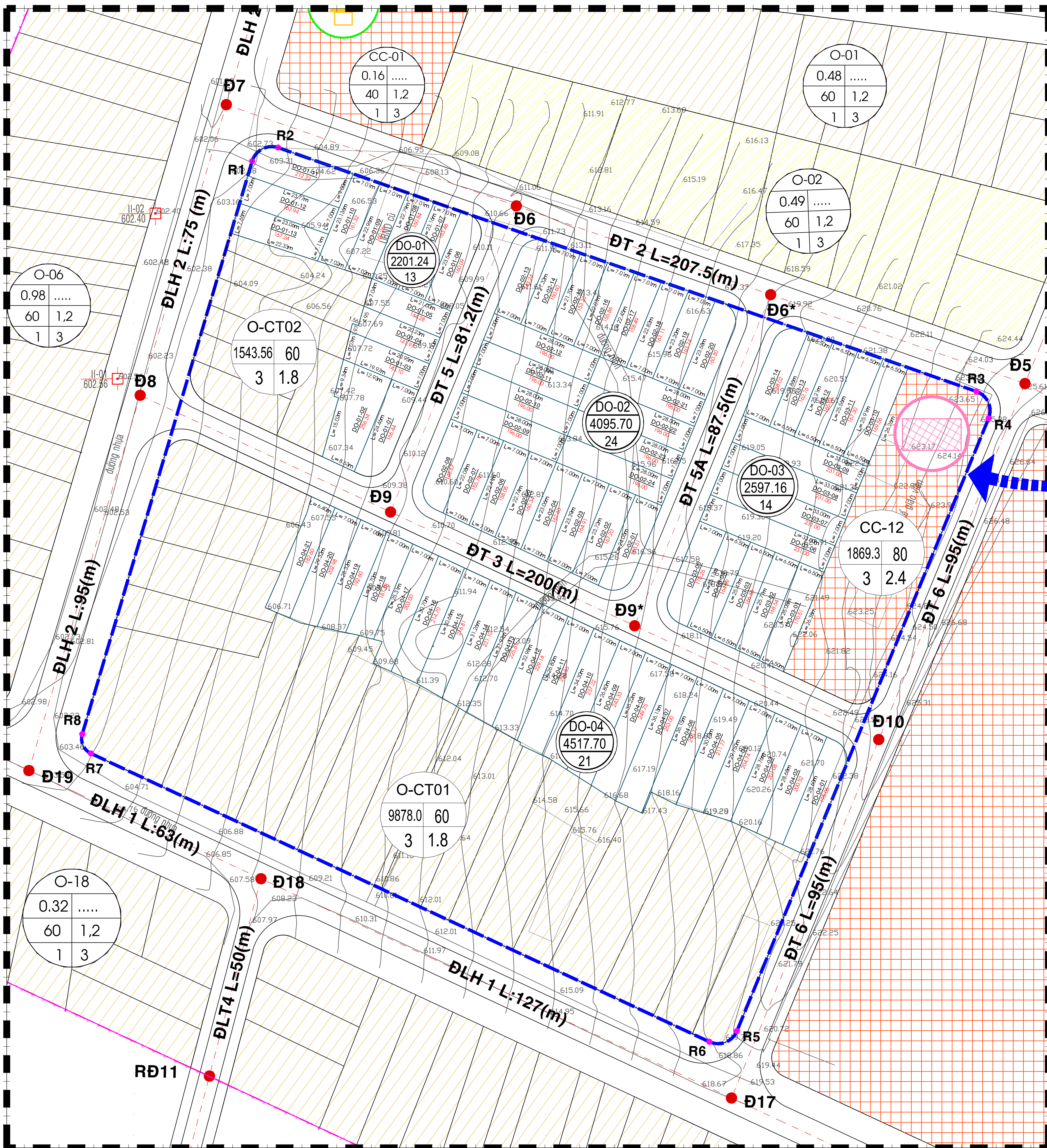


ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN
ĐIỂM DÂN CƯ TRUNG TÂM - X CƯ PONG - HUYỆN KRÔNG BÚK - TỈNH ĐẮK LẮK.

VỊ TRÍ ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ



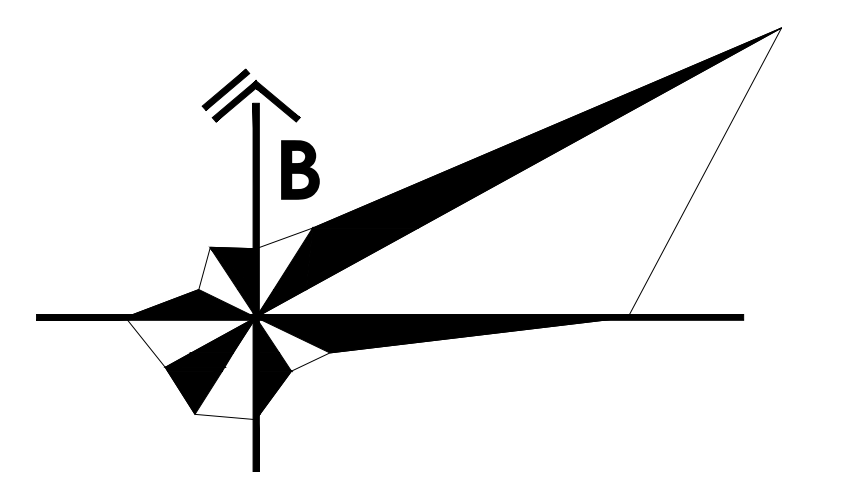
BẢNG QUY HOẠCH PHÂN LỘ CHI TIẾT (PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH)						
STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M ²)	TỶ LỆ (%)	TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)	MẶT ĐỘ X D TỐI ĐA (%)
1	ĐẤT Ở	CT	24.833,36	82,52		
1	ĐẤT Ở CHÍNH TRANG	CT-01	11.421,56		3	60
2		CT-02	9.878,00		3	60
2	ĐẤT Ở	DO	13.411,80		3	80
2	ĐẤT Ở	DO-01	2.201,24		3	80
2		DO-01-01	166,44		3	80
2		DO-01-02	256,34		3	80
2		DO-01-03	143,00		3	80
2		DO-01-04	141,97		3	80
2		DO-01-05	144,28		3	80
2		DO-01-06	100,09		3	80
2		DO-01-07	163,46		3	80
2		DO-01-08	160,54		3	80
2		DO-01-09	160,26		3	80
2		DO-01-10	161,32		3	80
2		DO-01-11	212,32		3	80
2		DO-01-12	163,94		3	80
2		DO-01-13	167,24		3	80
2		DO-02	4.095,70		3	80
2		DO-02-01	163,31		3	80
2		DO-02-02	167,20		3	80
2		DO-02-03	164,91		3	80
2		DO-02-04	162,63		3	80
2		DO-02-05	160,34		3	80
2		DO-02-06	158,03		3	80
2		DO-02-07	155,76		3	80
2		DO-02-08	148,67		3	80
2		DO-02-09	196,00		3	80
2		DO-02-10	196,00		3	80
2		DO-02-11	196,00		3	80
2		DO-02-12	196,00		3	80
2		DO-02-13	143,24		3	80
2		DO-02-14	150,00		3	80
2		DO-02-15	153,23		3	80
2		DO-02-16	153,86		3	80
2		DO-02-17	158,49		3	80
2		DO-02-18	161,11		3	80
2		DO-02-19	163,74		3	80
2		DO-02-20	160,30		3	80
2		DO-02-21	196,00		3	80
2		DO-02-22	196,00		3	80
2		DO-02-23	196,00		3	80
2		DO-02-24	196,00		3	80
3		DO-03	2.597,16		3	80
3		DO-03-01	170,31		3	80
3		DO-03-02	168,54		3	80
3		DO-03-03	166,36		3	80
3		DO-03-04	164,39		3	80
3		DO-03-05	170,26		3	80
3		DO-03-06	231,00		3	80
3		DO-03-07	231,00		3	80
3		DO-03-08	231,00		3	80
3		DO-03-09	231,00		3	80
3		DO-03-10	169,56		3	80
3		DO-03-11	167,30		3	80
3		DO-03-12	165,03		3	80
3		DO-03-13	162,76		3	80
3		DO-03-14	168,02		3	80
4		DO-04	4.517,70		3	80
4		DO-04-01	193,03		3	80
4		DO-04-02	200,32		3	80
4		DO-04-03	201,08		3	80
4		DO-04-04	204,74		3	80
4		DO-04-05	220,77		3	80
4		DO-04-06	216,77		3	80
4		DO-04-07	253,00		3	80
4		DO-04-08	249,75		3	80
4		DO-04-09	243,33		3	80
4		DO-04-10	237,22		3	80
4		DO-04-11	234,86		3	80
4		DO-04-12	229,14		3	80
4		DO-04-13	225,61		3	80
4		DO-04-14	221,00		3	80
4		DO-04-15	216,81		3	80
4		DO-04-16	214,70		3	80
4		DO-04-17	203,00		3	80
4		DO-04-18	181,78		3	80
4		DO-04-19	192,60		3	80
4		DO-04-20	202,98		3	80
4		DO-04-21	182,60		3	80
II	ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	CTC	1.869,30	6,21		
III	ĐẤT GIAO THÔNG	GT	3.389,64	11,26		
TỔNG DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ			30.092,30	100,00		

***NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH:**

- ĐIỀU CHỈNH PHẦN ĐẤT CHỢ (CC-13) SANG ĐẤT Ở CHÍNH TRANG O-CT02, ĐẤT Ở DO-01, DO-02 VÀ ĐƯỜNG GIAO THÔNG DT5.
- ĐIỀU CHỈNH PHẦN DIỆN TÍCH ĐẤT Ở (O-05), (CC-12) SANG ĐẤT Ở DO-03, CC-12 VÀ ĐƯỜNG GIAO THÔNG DT5A.
- ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH KHU Ở CẢI TẠO CHÍNH TRANG (CT03) VÀ ĐẤT Ở (DO-04)

BẢNG QUY HOẠCH CHI TIẾT SỬ DỤNG ĐẤT (PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH)						
STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M ²)	TỶ LỆ (%)	TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)	MẶT ĐỘ X D TỐI ĐA (%)
1	ĐẤT Ở	CT	24.833,36	82,52		
1	ĐẤT Ở CHÍNH TRANG	CT-01	11.421,56		3	60
2		CT-02	9.878,00		3	60
2	ĐẤT Ở	DO	13.411,80		3	80
2		DO-01	2.201,24		3	80
2		DO-02	4.095,70		3	80
2		DO-03	2.597,16		3	80
2		DO-04	4.517,70		3	80
II	ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	CTC	1.869,30	6,21		
III	ĐẤT GIAO THÔNG	GT	3.389,64	11,26		
TỔNG DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ			30.092,30	100,00		

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT			
STT	Loại đất	Diện tích(m2)	Ti lệ(%)
1	Đất công trình công cộng	1.869,30	6,21
2	Đất ở	24.833,36	82,52
3	Đất giao thông	3.389,64	11,26
TỔNG		30.092,30	100,00



Tỷ lệ xích: 1cm = 25m

KÍ HIỆU:

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- RANH GIỚI ĐIỀU CHỈNH QH
- QUY HOẠCH ĐẤT Ở CẢI TẠO
- QUY HOẠCH ĐẤT CÔNG CỘNG
- QUY HOẠCH ĐẤT Ở MỚI
- QUY HOẠCH ĐẤT Ở MỚI (KHU VỰC ĐIỀU CHỈNH QH)
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐO

O-11
1959.39
13

O-01-10
110.00

TÊN Ô ĐẤT Ở
DIỆN TÍCH
SỐ LƯỢNG LÔ

TÊN LÔ ĐẤT
DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT

CƠ QUAN PHÉP DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK
(KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2882/QĐ-UBND NGÀY 13 THÁNG 11 NĂM 2023)

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK
(KÈM THEO TỜ TÍNH SỐ 44/TTR-UBND NGÀY 16 THÁNG 10 NĂM 2023)

CHỦ ĐẦU TƯ: PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK
(KÈM THEO TỜ TÍNH SỐ 44/TTR-UBND NGÀY 16 THÁNG 10 NĂM 2023)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ:

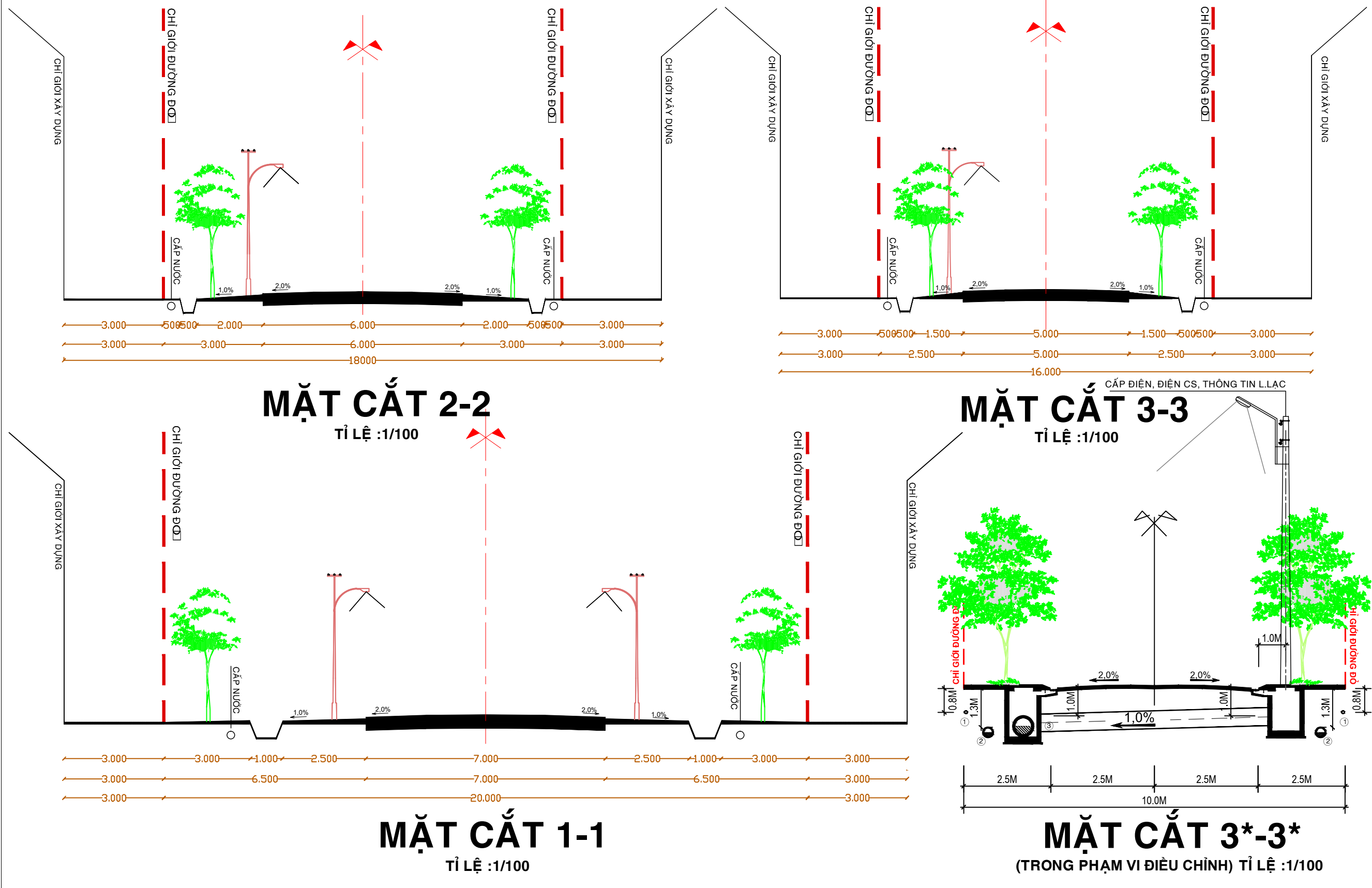
CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN X CƯ PONG, HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK ĐẾN NĂM 2020

TÊN BẢN VẼ:

QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ QH 01	GHEP: 2A0	TỶ LỆ: 1/500	NĂM 2023
CHỦ TRÌ QH	KTS. NGUYỄN ĐỨC TUẤN		
CHỦ TRÌ KS	KS. ĐOÀN VĂN NAM		
THAM GIA	KS. NGUYỄN ĐỨC KIỆT		
Q.L. KỸ THUẬT	KS. NGUYỄN ĐỨC THẮNG		

GIẢI ĐỌC:
KTS. NGUYỄN ĐỨC TUẤN



BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ RANH GIỚI VỊ TRÍ ĐIỀU CHỈNH

ĐIỂM	TỌA ĐỘ	
	N	E
R1	461614.4823	1439004.7396
R2	461620.9251	1439008.0391
R3	461792.1866	1438948.2141
R4	461795.1630	1438941.5945
R5	461733.4210	1438791.2404
R6	461726.6828	1438788.6081
R7	461574.9503	1438859.3573
R8	461572.8056	1438864.1193

BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ TÌM ĐƯỜNG KHU VỰC ĐIỀU CHỈNH

ĐIỂM	TỌA ĐỘ	
	N	E
Đ5	461804.0977	1438950.1742
Đ6	461679.2973	1438993.7694
Đ6*	461741.6359	1438971.9933
Đ7	461608.1497	1439018.6226
Đ8	461587.0049	1438947.2786
Đ9	461648.4425	1438918.6318
Đ9*	461708.3247	1438890.7101
Đ10	461785.2123	1438862.7860
Đ17	461732.0860	1438748.8111
Đ18	461616.6606	1438828.6313
Đ19	461559.7107	1438855.1857